

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 10 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Quang Thanh.

2. Bà: Hoàng Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn San - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXX-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo sau:

1. Họ và tên: Ma Văn T; tên gọi khác: Bó S; giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1979; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, Nam C, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Mù chữ; họ tên cha: Ma Văn Th (đã chết); họ tên mẹ: Ma Thị Ch (đã chết); anh em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Ma Thị X, sinh năm 1978; nghề nghiệp: Trồng trọt; nơi cư trú: Bản B, Nam C, Bảo L, Cao Bằng; con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Họ và tên: Lục Văn T1, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 18 tháng 3 năm 1990; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổng Ng, Quảng L, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; họ tên cha: Lục Văn T2, sinh năm: 1944; họ tên mẹ: Mạc Thị L (đã chết); anh chị em ruột: Bị

cáo có 05 anh chị em; bị cáo là con thứ tư; vợ, con: Không; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 15/10/2018 bị Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong khoản tiền trên; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 10/6/2020 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

3. Họ và tên: Nông Văn V; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 9 năm 1985; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổng Ng, Quảng L, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; họ tên cha: Nông Văn V1 (đã chết); họ tên mẹ: Dương Thị Hiên; sinh năm 1963; nghề nghiệp: Trồng trọt; anh chị ruột: Bị cáo có 08 anh chị; bị cáo là con thứ tám; vợ: Lương Thị N, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Trồng trọt; con: có 01 người con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/6/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người bào chữa cho các bị cáo Lục Văn T1 và Ma Văn T:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

1. Dương Đình C, sinh năm 1993.

Trú tại: Bản N, Quảng L, Bảo L, Cao Bằng (Vắng mặt).

2. Ma Văn Th, sinh năm 1986.

Trú tại: Nà Dịm, Nam Quang, Bảo L, Cao Bằng (Vắng mặt).

3. Hoàng Văn Th1, sinh năm 1988.

Trú tại: Bản N, Quảng L, Bảo L, Cao Bằng (Vắng mặt).

4. Hoàng Văn L, sinh năm 1988.

Trú tại: Bản N, Quảng L, Bảo L, Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 10/6/2020, Tổ công tác Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đang thực hiện nhiệm vụ công tác tại xóm Bản L, T L, Bảo L thì phát hiện các đối tượng Lục Văn T1 và Nông Văn V (cùng trú tại: Tổng Ng, Quảng L, Bảo L) có biểu hiện phạm tội về ma túy; khi thấy Tổ công tác đối tượng V ngồi phía sau xe máy do T1 điều khiển, ném 02 (Hai) gói nhỏ được gói bằng túi ni-lông màu đen xuống đất. Tổ công tác tiến hành kiểm tra 02 (Hai) gói nhỏ, bên trong gói thêm một lớp giấy vờ học sinh có chứa chất bột màu trắng.

Kiểm tra trên người đối tượng T1 phát hiện và tạm giữ: tiền Việt Nam 50.000 đồng, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải T1 đang mặc. Kiểm tra trên người V phát hiện và tạm giữ: 02 (Hai) điện thoại di động đã qua sử dụng: 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng; 01(Một) điện thoại

nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái V đang mặc; 01 (Một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng, bên trong có một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn V, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải V đang mặc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện, đồ vật để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn V và Lục Văn T1. Kết quả không phát hiện và tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Căn cứ vào lời khai của Lục Văn T1 và Nông Văn V, ngày 10/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ma Văn T tại Bản B, Nam C, Bảo L. Kết quả phát hiện và tạm giữ:

- 02 mảnh giấy bạc bị đốt dở, kích thước lần lượt: 07cm x 04cm, 05cm x 03cm, phát hiện dưới chiếu giường ngủ phía bên phải nhà;

- 01 hộp gỗ, phát hiện tại đầu giường ngủ phía bên phải ngôi nhà, bên trong có các dụng cụ: 01 kéo bằng kim loại tay cầm; 01 ống tre màu đen dài 30cm, một đầu chụp lại bởi một ống tre khác có kích thước lớn hơn; 02 thanh gỗ nhỏ dài lần lượt 15cm, 12cm; 01 thanh gỗ nhỏ dài 10cm, một đầu gắn thêm một thanh kim loại nhỏ màu đen dài 07cm; 01 ống hình trụ bằng thủy tinh màu xanh có lỗ thủng ở hai đầu; 01hộp nhỏ hình tròn màu đen bằng kim loại, bên trong có nhiều dầu mỡ (nghi đèn dùng để hút thuốc phiện); 01 hộp nhỏ bằng kim loại màu da cam; 01 con dao bằng kim loại (loại dao gấp), phần tay cầm bị gỉ; 02 thanh kim loại nhỏ, dài 20cm;

- Tiền Việt Nam: 47.500.000 đồng, phát hiện trong tủ gỗ đựng quần áo phía bên trái nhà;

- 01 ví giả da màu nâu, bên trong có tiền Việt Nam: 830.000 đồng và 05 (Năm) tờ tiền nước ngoài, mỗi tờ mệnh giá 100, số seri lần lượt là: SL71543737, NN18980793, FU08612993, C66S526094, R11R888742.

Ngày 12/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt giữ Ma Văn T trong trường hợp khẩn cấp. Quá trình điều tra phát hiện và tạm giữ: 02(Hai) gói nhỏ gói bằng ni-lông màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng, phát hiện trên nền đất cạnh chân cầu thang dưới vị trí đối tượng T đang ngồi tại lán của gia đình giữa cánh đồng thuộc (xóm Bản Bung, xã Nam C); thu giữ 02 điện thoại di động đã qua sử dụng; trong đó 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh ngọc; 01 nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm; Tiền Việt Nam: 1.300.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Trong các ngày 10/6 và ngày 13/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang gói của Nông Văn V có khối lượng là 0,25 gam (bằng chữ: không phẩy hai mươi năm gam), gói của Lục Văn T1 có khối lượng là 1,67 gam (bằng chữ: một phẩy sáu mươi bảy gam). Số chất bột màu trắng thu giữ khi giữ Ma Văn T trong trường hợp khẩn cấp có khối lượng là 1,83 gam (bằng chữ: một phẩy tám mươi ba gam). Tại Kết luận

giám định số: 184, ngày 25/6/2020 và số 195, ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: ba mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là Ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Ma Văn T, Lục Văn T1 và Nông Văn V khai nhận như sau: Khoảng tháng 3/2020, T được mua heroine với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ ở đâu... tại chợ (xã Nam C, huyện Bảo L) với giá 550.000 đồng, khi mua bán chỉ có T và người bán biết. Ngoài ra, T còn mua heroine với một người đàn ông có tên gọi Chang Văn P, chỉ được biết địa chỉ ở (xã Lý B, Bảo L, tỉnh Cao Bằng) được mua 02 lần: Lần 01, khoảng đầu tháng 05/2020, mua với người đàn ông tên P 01 gói heroine không rõ khối lượng, giá 2.000.000 đồng; lần 02, khoảng đầu tháng 06/2020, mua với P 01 gói không rõ khối lượng, giá 5.000.000 đồng, địa điểm cả hai lần mua bán tại khu vực giáp ranh giữa xã Nam C và Lý Bôn, việc mua bán chỉ có T và P biết. Mục đích T mua heroine để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời, T được bán heroine cho những người sau:

- Khoảng tháng 5 năm 2020 bán 01 lần cho Dương Đình C, trú tại: Bản N, Quảng L, Bảo L, số lượng 01(Một) gói, giá 200.000 đồng, địa điểm mua bán trong nhà của T, việc mua bán chỉ có T và C biết.

- Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 10/6/2020 bán 01 lần cho Ma Văn Th, trú tại: Nà Dịm, Nam Quang, Bảo L, số lượng 01(Một) gói, giá 100.000 đồng, địa điểm mua bán trong nhà của T, việc mua bán chỉ có T và Th biết.

- Bán cho Lục Văn T1 02 lần và bán cho Nông Văn V 01 lần, cụ thể:

- + Lần 01; khoảng giữa tháng 3/2020, bán cho T1 01(Một) gói, giá 300.000 đồng, địa điểm mua bán tại nhà của T, việc mua bán chỉ có T và T1 biết.

- + Lần 02; khoảng 15 giờ ngày 10/6/2020, cùng một lần bán cho T1 01 (Một) gói heroine giá 2.950.000 đồng, bán cho V 01(Một) gói heroine giá 600.000 đồng, việc trao đổi mua bán có T1, V, T biết, địa điểm mua bán tại đầu xóm Bản B, Nam C. Mua được heroine T1 chở V quay về nhà, trên đường về T1 đưa gói heroine vừa mua được cho V giữ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày. T1 và V đi về đến xóm Bản L, T L, Bảo L thì bị Công an huyện Bảo L bắt quả tang, thu giữ toàn bộ heroine. Mục đích V mua heroine để sử dụng thảo mãn bản thân, V không rõ T1 mua heroine mục đích bán kiếm lời hay để bản thân sử dụng.

Lục Văn T1 được bán heroine cho các đối tượng sau:

- Bán cho Hoàng Văn Th1, trú tại: Bản N, Quảng L, Bảo L 01 lần vào tháng 3/2020, số lượng 01(Một) gói, giá 60.000 đồng, địa điểm mua bán cạnh nhà của T1, việc mua bán chỉ có T1 và Th1 biết.

- Bán cho Hoàng Văn L, trú tại: Bản N, Quảng L, Bảo L 01 lần, thời gian cùng ngày bán cho Th1, số lượng 01(Một) gói giá 80.000 đồng, địa điểm mua bán cạnh nhà của T1, việc mua bán chỉ có T1 và L biết.

Quá trình điều tra Ma Văn T, Lục Văn T1, Nông Văn V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các đối tượng Dương Đình C, Ma Văn Th, Hoàng Văn Th1, Hoàng Văn L và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe máy Yamaha Sirius màu vàng, biển kiểm soát: 11M1-0629 xác định là tài sản của Nông Văn T (trú tại: Tổng Ng, Quảng L, Bảo L), không biết Lục Văn T1 sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 01(Một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng, 01(Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn V, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nông Văn V. Đối với 01(Một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01(Một) điện thoại di động Samsung màu xanh ngọc đã qua sử dụng; tiền Việt Nam: 48.330.000 đồng, (bằng chữ: Bốn mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng); 05(Năm) tờ tiền nước ngoài mỗi tờ mệnh giá 100 đồng, số seri lần lượt là: SL71543737, NN18980793, FU08612993, C66S526094, R11R888742 xác định là tài sản của chị Ma Thị S (con gái của Ma Văn T). Ngày 04/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành hoàn trả lại những tài sản trên cho ông Nông Văn T, chị Lương Thị N (vợ Nông Văn V), chị Ma Thị S để quản lý là có căn cứ.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSBL ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Ma Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lục Văn T1 “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nông Văn V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn T và Lục Văn T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nông Văn V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Ma Văn T. Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ **07** năm đến 08 năm tù;

- Đối với bị cáo Lục Văn T1. Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ **07** năm đến 08 năm tù;

- Đối với bị cáo Nông Văn V. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và án phí: Căn cứ áp dụng theo luật định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Ma Văn T và Lục Văn T1 có ý kiến như sau: Đầu tiên tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Cao Bằng về tội danh mà các bị cáo đã thực hiện; đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử đã xét hỏi công khai đối với các bị cáo về hành vi của bị cáo T Và T1. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết như hai bị cáo thành khẩn khai báo, có

nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến ngày 10/6/2020, Ma Văn T đã có hành vi bốn lần bán trái phép heroine cho Lục Văn T1, Nông Văn V, Dương Đình C, Ma Văn Th, trong đó một lần cùng lúc bán cho Lục Văn T1 và Nông Văn V, thu lợi bất chính tổng số tiền 4.150.000 đồng (bằng chữ: bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Số heroine còn lại chưa kịp tiêu thụ có khối lượng là 1,83 gam (bằng chữ: một phẩy tám mươi ba gam).

Lục Văn T1 đã có hành vi hai lần bán trái phép heroine cho Hoàng Văn Th1, Hoàng Văn L, thu lợi bất chính số tiền 140.000 đồng (bằng chữ: một trăm bốn mươi nghìn đồng). Số heroine còn lại chưa kịp tiêu thụ có khối lượng là 1,67 gam (bằng chữ: một phẩy sáu mươi bảy gam).

Nông Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép heroine có khối lượng là 0,25 gam (bằng chữ: không phẩy hai mươi năm gam) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, V còn có hành vi giúp sức cho Lục Văn T1 tàng trữ heroine có khối lượng là 1,67 gam (bằng chữ: một phẩy sáu mươi bảy gam).

Tại phiên tòa các bị cáo T, T1 và V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu và các vật chứng trong vụ án, cũng như Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến khách thể là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý. Hành vi của bị cáo Ma Văn T đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 251; hành vi của bị cáo Lục Văn T1 đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251; hành vi của bị cáo Nông Văn V đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy"

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến

07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;”

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Ma Văn T từ nhỏ không đi học (mù chữ) gia đình sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi sử dụng, mua bán, vận chuyển, tàng trữ heroine là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

- *Tình tiết giảm nhẹ: Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự)*

- *Tình tiết tăng nặng: Không có.*

Bị cáo Lục Văn T1 được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 10/12 thì bỏ học, thường xuyên sử dụng ma túy, thích giao du, quan hệ với các đối tượng nghiện ma túy khác; bị cáo T1 có nhân thân xấu: ngày 15/10/2018 bị Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng phạt hành chính với số tiền 5.000.000 đồng, về hành vi "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ". Hiện nay đã chấp hành xong. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi luật định, biết và nhận thức được hành vi mua và Tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật.

- *Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự)*

- *Tình tiết tăng nặng: Không có.*

Bị cáo Nông Văn V là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi luật định, biết rõ hành vi mua và tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, tuy chưa nghiện ma túy nhưng do lối sống buông thả, muốn được trải nghiệm, do vậy bị cáo đã mua ma túy heroine để sử dụng phục vụ bản thân, đồng thời V còn có hành vi giúp sức cho Lục Văn T1 tàng trữ heroine.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, trong quá trình nghị án, quyết định hình phạt; xét thấy, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để các bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân sau này trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời tuyên truyền về tác

hại của Ma túy đối với con người, cũng như hậu quả của việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán heroine cho Ma Văn T ở chợ xã Nam C, Bảo L nhưng không biết họ tên, địa chỉ; đối với Chang Văn P là người được bán heroine cho bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh tại xã Lý B nhưng không có kết quả. T không nhớ số thuê bao di động của người đàn ông tên P, điện thoại không hiển thị lịch sử cuộc gọi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ hai đối tượng trên.

Đối với hành vi của các đối tượng Dương Đình C, Ma Văn Th, Hoàng Văn Th1, Hoàng Văn L mua heroine để bản thân sử dụng, khi trao đổi mua bán không cân nên không xác định được khối lượng, hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4] Hướng xử lý vật chứng:

- Đối với 02 điện thoại di động: trong đó; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865184041560133, số IMEI 2: 865184041560125; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, loại bàn phím bấm, số IMEI: 354198109753388, xác định đây là điện thoại của bị cáo Nông Văn V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả lại tài sản trên cho bị cáo V là có căn cứ; tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Đối với 03 (Ba) phong bì thư niêm phong, là tang vật của vụ án có chữ ký của các bị cáo T1, T, V và những người tham niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao bằng; các vật chứng khác thu giữ, gồm có: 02(Hai) mảnh giấy bạc bị đốt dở, kích thước lần lượt: 07cm x 04cm, 05cm x 03cm; 01(Một) hộp gỗ, bên trong có các dụng cụ: 01(Một) kéo bằng kim loại tay cầm màu xanh đậm; 01(Một) ống tre màu đen dài 30cm, một đầu chụp lại bởi một ống tre khác có kích thước lớn hơn; 02(Hai) thanh gỗ nhỏ dài lần lượt 15cm, 12cm; 01(Một) thanh gỗ nhỏ dài 10cm, một đầu gắn thêm một thanh kim loại nhỏ màu đen dài 07cm; 01(Một) ống hình trụ bằng thủy tinh màu xanh có lỗ thủng ở hai đầu; 01(Một) hộp nhỏ hình tròn màu đen bằng kim loại, bên trong có nhiều dầu mỡ; 01(Một) hộp nhỏ bằng kim loại màu da cam; 01(Một) con dao bằng kim loại (loại dao gấp), phần tay cầm bị gỉ; 02 (Hai) thanh kim loại nhỏ, dài 20cm. *(Toàn bộ vật chứng này trên là do bị cáo T dùng để sử dụng ma túy, thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ).*

- Đối với 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, loại bàn phím bấm, số IMEI 1: 354205103295637, số IMEI 2: 354205104295636, xác định đây là phương tiện bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền: 1.300.000 đồng, của bị cáo Ma Văn T có được do bán heroine.

- Truy thu số tiền 2.850.000 đồng, đối với bị cáo Ma Văn T do bán heroine, hiện không thu giữ được; truy thu, bị cáo Lục Văn T1 số tiền 140.000

đồng, đây là khoản tiền do các bị cáo T và T1 bán heroine mà có. Cần tiếp truy thu đối với các bị cáo để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Trả lại số tiền 50.000 đồng, cho bị cáo T1 do không liên quan đến hành vi phạm tội; tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án là có căn cứ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ma Văn T và Lục Văn T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nông Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” .

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn T **07** (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/6/2020.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn T1 **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/6/2020.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn V 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Trả lại cho bị cáo Nông Văn V:* 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865184041560133, số IMEI 2: 865184041560125; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, loại bàn phím bấm, số IMEI: 354198109753388; trả lại, số tiền 50.000 đồng, cho bị cáo T1. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền:* 1.300.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Ma Văn T.

- *Truy thu, đối với bị cáo Ma Văn T số tiền:* 2.850.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); truy thu, đối với bị cáo Lục Văn T1 số tiền 140.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng cả hai khoản tiền trên để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- *Trả lại cho bị cáo Lục Văn T1 số tiền* 50.000 đồng, (bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- *Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, loại bàn phím bấm, số IMEI 1: 354205103295637, số IMEI 2: 354205104295636.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01(Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Tang vật của Nông Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 10/6/2020 Bản L, T L, Bảo L, Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của Nông Văn V, những người tham niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng;

+ 01(Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Tang vật của Lục Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 10/6/2020 tại Bản L, T L, Bảo L, Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của Lục Văn T1, những người tham niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng;

+ 01(Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Tang vật của Ma Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 12/6/2020 tại Bản B, Nam C, Bảo L, Cao Bằng”. Mặt sau có điểm chỉ của Ma Văn T, những người tham niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng;

+ 02 (Hai) mảnh giấy bạc bị đốt dở, kích thước lần lượt: 07cm x 04cm, 05cm x 03cm; 01 hộp gỗ, bên trong có các dụng cụ; 01(Một) kéo bằng kim loại tay cầm màu xanh đậm; 01(Một) ống tre màu đen dài 30cm, một đầu chụp lại bởi một ống tre khác có kích thước lớn hơn; 02(Hai) thanh gỗ nhỏ dài lần lượt 15cm, 12cm; 01(Một) thanh gỗ nhỏ dài 10cm, một đầu gắn thêm một thanh kim loại nhỏ màu đen dài 07cm;

+ 01(Một) ống hình trụ bằng thủy tinh màu xanh có lỗ thủng ở hai đầu; 01 (Một) hộp nhỏ hình tròn màu đen bằng kim loại, bên trong có nhiều dầu mỡ; 01(Một) hộp nhỏ bằng kim loại màu da cam; 01(Một) con dao bằng kim loại (loại dao gấp), phần tay cầm bị gỉ; 02 (Hai) thanh kim loại nhỏ, dài 20cm.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L tỉnh Cao Bằng số: 02, ngày 01/10/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Ma Văn T, Lục Văn Thu và Nông Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, *(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, các bị cáo Ma Văn T, Lục Văn T1 và Nông Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bảo L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- UBND xã Nam C;
- UBND xã Quảng L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nông Đức Thọ

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Quang Thanh Hoàng Thị Hoa

Nông Đức Thọ

